

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 25- 02- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bời
2. Ông Lưu Văn Có

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Lãm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Đăng Phương Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 11/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Quốc H (Tên gọi khác: Bìn Hí), sinh năm 1996 tại tỉnh K; hộ khẩu thường trú: Tổ P, thôn H, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị K; sống chung với chị Huỳnh Nhựt A và có một con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC ngày 20/11/2015 về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Lê Thị Bảo C; nơi cư trú: Tổ 3, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc L; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Tr; nơi cư trú: Số 09A đường C, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị S, nơi cư trú: Tổ 3, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Anh Phạm T; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Ninh Thuận; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị L; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Anh Đoàn Tử N; nơi cư trú: Khu tập thể Q; địa chỉ: đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lương Thanh P; nơi cư trú: Số 14/5 đường Đ, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Long A; nơi cư trú: Số 142 đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 5, tháng 6 và tháng 10 năm 2019, Nguyễn Quốc H đã có các hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Đối với hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, gồm có:

Vụ 1: Vào chiều ngày 24/5/2019, Nguyễn Quốc H gọi điện thoại cho chị Lê Thị Bảo C nhờ chị C dùng xe máy chở H cùng vợ là Huỳnh Nhật A đi kiếm chỗ thuê phòng trọ. Khi đi trên đường 23/10, đoạn khu vực xã V, thành phố N thì trời mưa nên cả ba cùng vào phòng trọ của C đang thuê để trú mưa. Sau đó, H mượn xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N2 – xxxx của C để chở vợ H đi công việc, chị C đồng ý. H chở vợ mình về lại nhà tại khóm A, phường T, thành phố N. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, nên H điều khiển xe máy trên đến nhà của anh Lương Thanh P để tìm người bán dùm. Khi chở P đi trên đường để tìm chỗ bán xe thì đến khu vực tại ngã ba đường 5C giao với đường E Khu đô thị P, thuộc tổ dân phố phường H, thành phố N gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch), H hỏi và bán xe máy trên cho người thanh niên này với giá 3.000.000 đồng để lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

Vụ 2: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/6/2019, trong lúc đang chơi game tại địa chỉ số 242 đường K, phường H, thành phố N, thì Nguyễn Quốc H mượn xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 85H1 – xxxx của anh Nguyễn Ngọc L để đi ăn, anh L đồng ý. Sau khi H đi ăn xong thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H điều khiển xe máy trên đến nhà của anh Nguyễn Long A để tìm người bán dùm. Sau đó, H bán cho một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) với giá

5.000.000 đồng tại khu vực đường H, phường N, thành phố N để lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 421/HĐĐG ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. N kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha – Sirius, BKS 79N2 – xxxx trị giá là 15.336.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 418/HĐĐG ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. N kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha – Exciter, BKS 85H- xxxx giá trị là 10.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 26.136.000 đồng.

Đối với hành vi phạm tội trộm cắp tài sản: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/10/2019, Nguyễn Quốc H một mình đi bộ trên đường C, phường P, thành phố N. Khi đến trước nhà số 09A đường C, phường H, thành phố N thì Huy phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Dream II, biển kiểm soát 79F3 – xxx của bà Nguyễn Thị Tr dừng trước nhà và gắn chìa khóa trên xe. Lợi dụng lúc xung quanh không có ai để ý, H đã lén lút lấy trộm, điều khiển xe máy trên đến hẻm 146/13 đường S, phường P, thành phố N cất giấu để chờ tiêu thụ xe vừa trộm cắp được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 531 ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe máy hiệu Honda Dream II, biển kiểm soát 79F3 – xxx trị giá 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS NT ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo bồi thường cho những người bị hại; về vật chứng: 01 chiếc xe máy và biển kiểm soát 47L6 - xxx đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại chị Lê Thị Bảo C, anh Nguyễn Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L đã được tòa án triệu

tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Người bị hại bà Nguyễn Thị Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm T và anh Đoàn Tử N có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về các hành vi phạm tội:

[2.1] Đối với hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận: Ngày 24/5/2019, sau khi mượn được xe máy Yamaha Sirius của chị Lê Thị Bảo C thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của chị C để có tiền tiêu xài, nên H đã bán xe chị C cho một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng. Chiếc xe máy được Hội đồng định giá tài sản định giá là 15.336.000 đồng.

Tiếp đó, ngày 20/6/2019 khi H mượn được xe của anh Nguyễn Ngọc L để sử dụng. Sau khi mượn được xe, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên đã bán xe của anh L một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 5.000.000 đồng. Sau khi bán được xe H đã tiêu xài vào sử dụng cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Xe máy này được Hội đồng định giá là 10.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản huy chiếm đoạt của chị Lê Thị Bảo Châu và anh Nguyễn Ngọc Long là 26.136.000 đồng.

[2.2] Đối với tội trộm cắp tài sản: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận, do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên H đi tìm nhà nào sở hữu để trộm cắp tài sản, vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 02/10/2019 khi phát hiện chiếc xe Honda Dream II của bà Nguyễn Thị Tr đang dựng trước nhà tại địa chỉ số 09A đường C, phường H, N, trên xe có ổ khóa, nên H đã lén lút lấy trộm chiếc xe nói trên, sau đó cất giấu để chờ tiêu thụ. Xe máy hiệu Honda Dream II, biển kiểm soát 79F3 – xxx được định Hội đồng định giá là 8.000.000 đồng

[2.3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa về hành vi phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với lời khai bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 26/CT-VKSNT ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175, và khoản 1 Điều 173 của Bộ của Luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi phạm tội

của bị cáo gây ra sự lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có hai lần thực hiện hành vi “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, mỗi hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã bỏ trốn và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ra nhiều khó khăn cho cơ quan tố tụng. Về nhân thân, năm 2015 bị Công an thành phố Nha Trang xử phạt hành chính về hành vi cố ý xâm phạm sức khỏe người khác. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét cũng nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; về tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại là chị Lê Thị Bảo C và anh Nguyễn Ngọc L giá trị tài sản trộm cắp theo giá tài sản do Hội đồng định giá đã xác định; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Do bị cáo phạm hai tội, nên áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Về những người bị hại:

[4.1.1] Người bị hại chị Nguyễn Thị Tr bị bị cáo trộm cắp một chiếc xe máy Honda Dream. Chị Tr có đơn xin vắng mặt và thể hiện đã nhận lại được xe máy và không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.1.2] Đối với người bị hại là chị Lê Thị Bảo C: Chị C bị bị cáo chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Yamaha – Sirius, BKS 79N2 – xxxx. Chị C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị. Hội đồng xét xử nhận thấy, chiếc xe máy đã bị bị cáo bán cho một người khác, không rõ địa chỉ, nên không thu hồi lại được. Theo Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe máy của chị C hiện có giá trị là 15.336.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị C theo giá của Hội đồng định giá tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho chị C giá trị chiếc xe máy theo giá của Hội đồng định giá là 15.336.000.000 đồng là có cơ sở.

[4.1.3] Đối với người bị hại anh Nguyễn Ngọc L: Anh L bị bị cáo chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu 01 xe máy hiệu Yamaha - Exciter, BKS 85H- xxxx giá trị là 10.800.000 đồng. Anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh. Hội đồng xét xử nhận thấy, chiếc xe máy đã bị bị cáo bán cho một người khác, không rõ địa chỉ, nên không thu hồi lại được. Theo Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe máy của anh L hiện có giá trị là 10.800.000 đồng đồng. Tại phiên

tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh L theo giá của Hội đồng định giá tài sản Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L giá trị chiếc xe là 10.800.000 đồng, là có cơ sở.

[4.2] Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[4.2.1] Anh Phạm T. Anh T là chủ sở hữu chiếc xe máy hiệu Yamaha - Exciter, BKS 85H- xxxx. Anh T cho anh Nguyễn Ngọc L mượn chiếc xe máy nói trên, anh L lại cho bị cáo mượn chiếc xe và sau đó bị bị cáo chiếm đoạt. Anh Phạm T vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu anh Nguyễn Ngọc L phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe theo giá của Hội đồng định giá 10.800.000 đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh hiện nay anh L không có mặt tại địa phương, nên Hội đồng xét xử chưa đủ căn cứ để giải quyết phần trách nhiệm dân sự của anh Phạm T đối với anh Nguyễn Ngọc L, nên Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu của anh Phạm T đối với anh L để giải quyết theo thủ tục dân sự. Anh Phạm T có quyền khởi kiện anh Nguyễn Ngọc L để đòi bồi thường bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[4.2.2] Đối với anh Đoàn Tử Nguyên N và bà Nguyễn Thị L:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo một xe máy Yamaha, hiệu Sirius, biển kiểm soát 47L6 - xxx, số máy: 5C64737907 và số khung RLCS5C640CY6xxxx.

Kết quả điều tra cho thấy, Biển số 47L6 - xxx là của chiếc xe máy Yamaha, có số máy 3S31043850 và số khung RLCS3S3106Y04xxxx của bà Nguyễn Thị L, trú tại Tổ dân phố 4, thị trấn EaD'Răng, huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk mua để sử dụng, vào năm 2008 thì cho con trai là anh Đoàn Tử N sử dụng để dùng vào việc học tập tại thành phố Nha Trang. Vào tháng 4/2019 thì anh N bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe này. Như vậy, biển kiểm soát 47L6 - xxx đang gắn trên chiếc xe máy chiếc xe máy Yamaha, hiệu Sirius là của bà Nguyễn Thị L đã cho anh Đoàn Tử N. Còn chiếc xe máy Yamaha, hiệu Sirius thu giữ của bị cáo, có số máy: 5C64737907 và số khung RLCS5C640CY696xxxx không phải là xe của bà L cho anh N sử dụng.

Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo khai mua chiếc xe này của một người không quen biết, không có giấy tờ với giá 2.000.000 đồng. Như vậy, biển kiểm soát là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản, còn chiếc xe cũng chưa được làm rõ nguồn gốc chủ sở hữu. Anh N đề nghị Hội đồng xét xử hủy biển số chiếc xe máy nói trên. Hội đồng xét xử nhận thấy, cần giao chiếc xe và biển số 47L6 - xxx cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang để tiếp tục xác minh điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

[4.2.3] Đối với bà Trần Thị S:

Tại phiên tòa bà S xác định bà đã cho con gái bà là chị Lê Thị Bảo C chiếc xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N2 – xxx. Bà không có tranh chấp gì đối với chiếc xe đã cho chị C, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Giao xe máy Yamaha, hiệu Sirius, số máy: 5C64737907 và số khung RLCS5C640CY696xxx và biển kiểm soát 47L6 – xxx cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang để tiếp tục xác minh điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.206.800 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H **09** (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.3. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Bảo C số tiền **15.336.000** đồng (*Mười lăm triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

2.2. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền **10.800.000** đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*).

2.3. Không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bà Nguyễn Thị Tr, bà Nguyễn Thị L, anh Đoàn Tử N và bà Trần Thị S.

2.4. Tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại giữa anh Phạm T đối với anh Nguyễn Ngọc L. Anh Phạm T có quyền yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Ngọc L bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Quy định chung: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Giao xe máy Yamaha, hiệu Sirius, số máy: 5C64737907 và số khung RLCS5C640CY696xxx và biển kiểm soát 47L6 – xxx cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang để tiếp tục xác minh điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng giao cho Cơ quan Công an thành phố Nha Trang theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Công an thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.206.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng